TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST Ngày: 27-4-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ,

Bà Bùi Thúy Mở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 833/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 18 ngày 20 tháng 4 năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017

thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay; Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh S không quan tâm đến vợ con và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị khi vợ chồng đã sống ly thân. Do tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Thanh S.

Về con chung: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S có một con chung Lê Anh T, sinh năm 2016 hiện nay đang ở với chị T; Khi ly hôn chị T nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S; giao con Lê Anh T, sinh năm 2016 cho chị Phạm Thị Huyền T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Chị Phạm Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thanh S đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Thanh S.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xúc phạm nhau dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S.

[3] Về con chung: Con Lê Anh T, sinh năm 2016 của chị T và anh S hiện nay đang do chị T nuôi, anh S không có nguyện vọng gì về nuôi con chung; chị T xin được tiếp tục nuôi con là bảo đảm được lợi ích toàn diện của con và phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên giao con Lê Anh T cho chị Phạm Thị Huyền T trực tiếp nuôi.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Phạm Thị Huyền T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T khai không có, do chưa có lời khai của anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Huyền T và anh Lê Thanh S.

Về nuôi con chung: Giao con Lê Anh T, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2016 cho chị Phạm Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Huyền T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T khai không có, do chưa có lời khai của anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0008575 ngày 15 tháng 12 năm 2017. Chị Phạm Thị Huyền T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã D, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng